TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 210/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Lan T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ 09, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Ah, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Lan T và anh Trần Thành.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lan T và anh Trần A xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Chị Vũ Lan T và anh Trần A xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Vũ Trường N, sinh ngày 09/01/2021. Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Vũ Lan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Vũ Trường N, sinh ngày 09/01/2021 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3) Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Vũ Trường N, sinh ngày 09/01/2021 với mức 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng) đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần A có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

3) Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về án phí: Chị Vũ Lan T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000881 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

5) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THA dân sự TP. TN;
- UBND P. QT, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

Dương Thị Liên